

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HSPT

Ngày 13 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Phạm Văn Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 - 9 - 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSPT ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Tỷ P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Tỷ P (tên gọi khác: Đạt), sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1963 và bà Trần Thanh T, sinh năm 1964; bị bắt tạm giam từ ngày 08 - 6 - 2016 đến ngày 23 - 01 - 2017; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04 - 02 - 2016, Huỳnh Tỷ P, Nguyễn Văn L và Lê Ngọc T cùng được mời tới nhà Huỳnh Trung T ở Bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông ăn “tất niên”. Trong lúc uống rượu giữa P và Huỳnh Quốc H tranh cãi với nhau, thấy vậy Bùi Văn D ngồi cùng bàn dùng chân đạp vào mặt P làm P té ngã. Sau đó, được mọi

người can ngăn nên P, Lê Ngọc T và Nguyễn Văn L ra về. Trên đường về P nói với Nguyễn Văn L: “Ông anh kết nghĩa của mày kỳ quá, dẫn tao vào chơi mà để người khác đánh tao”. Nguyễn Văn L trả lời: “Cứ về rồi tính”. Khi cả ba người về tới ngã ba thôn B, xã Đ thì dừng lại, Lê Ngọc T về nhà ngủ còn Nguyễn Văn L dùng điện thoại gọi cho đối tượng tên T1 nói bị đánh và nhờ T1 giúp, T1 đồng ý và rủ thêm Trần Hoàng L, Lê Văn C và đối tượng tên T2 cùng đi vào xã Đ để gặp Nguyễn Văn L. Trước khi đi, T1 không nói với mọi người là sẽ đi đánh nhau mà chỉ nói là đi chơi nên cả nhóm đồng ý và đi trên hai xe mô tô đến nhà Nguyễn Văn L. Sau khi gọi điện cho T1, Nguyễn Văn L thấy Lê Đình N đi qua liền mượn xe của N để về nhà lấy 02 con dao rựa và mượn thêm 02 con dao rựa tại nhà ông B cùng xóm sau đó trở lại khu vực tập kết thì gặp T1, T2, Trần Hoàng L và C cũng vừa tới. Thấy nhiều người tham gia nên Nguyễn Văn L nhờ N chở P đi mượn thêm 01 con dao dài khoảng 40cm rồi bỏ tất cả vào bao. Nguyễn Văn L kể lại sự việc P bị đánh cho mọi người nghe cả nhóm thống nhất đi tìm người đánh P để trả thù, Nguyễn Văn L nhắc cả nhóm chỉ đánh hai người đã đánh P, không đánh những người khác. Do thiếu xe máy nên Nguyễn Văn L gọi điện nhờ Nguyễn Đức T và Lê Văn L chở vào khu vực ngã ba Đông Dương thuộc xã Đ thì Nguyễn Đức T và Lê Văn L đồng ý. N chở P cầm theo bao đựng 05 con dao, T2 chở Trần Hoàng L, Nguyễn Đức T chở T1 và Lê Văn L chở C đi vào nhà T3. Khi gần tới ngã ba Trung Vân, thì cả nhóm dừng lại để P, Nguyễn Văn L, T1, T2 và Trần Hoàng L mỗi người cầm 01 con dao lên xe đi tới ngã ba Trung Vân thì dừng lại. Nguyễn Đức T, Lê Văn L và C ở lại còn P, Nguyễn Văn L, T1, T2 và Trần Hoàng L mỗi người cầm 01 con dao đi vào nhà T3 để tìm H và D nhưng không gặp nên quay ra. Khi quay lại thì gặp H đang đi ra từ quán nước của anh T4, chị N1 tại Bon Đ, xã Đ, huyện T. P cầm dao xông tới chém H, H tránh được bỏ chạy. Thấy H bị đánh, D nhẩy ổng bô xe máy xông ra để đánh P, lúc này Trần Hoàng L, T1, T2 cùng cầm dao vào chém D. Khi đánh nhau, P chém trúng vào cổ tay phải của D làm D bị thương phải bỏ chạy. Thấy D bị đánh, T3, Huỳnh Văn Hữu P1, H và một số người trong nhóm làm thuê của T3 cầm gậy gỗ, bô cào xông ra đánh lại nhóm của P, Nguyễn Văn L, T1, T2 và Trần Hoàng L. Quá trình đánh nhau, P1 bị P chém vào tay phải bị thương và bỏ chạy, nhóm của P, Trần Hoàng L, T1, T2 và Trần Hoàng L bị nhóm của T3 áp đảo nên bỏ chạy về hướng xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quá trình bỏ chạy P và Trần Hoàng L bị nhóm của T3 truy đuổi tước dao rồi dùng chân tay đánh đến bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ và báo công an xã đến giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 272/TgT ngày 21 tháng 04 năm 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Bùi Văn D bị đứt nhánh thần kinh quay tay bên phải tỷ lệ 15%; đứt động mạch quay tay bên phải sau khâu nối kết quả tốt tỷ lệ 06%, cộng lùi 5,1%; Sẹo các vết thương phần mềm kích thước trung bình, số lượng ít tỷ lệ 04%, cộng lùi 3,2%; Tổng tỷ lệ làm tròn là 23%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 359/TgT ngày 08 – 04 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Huỳnh Văn Hữu P bị cứng liên khớp đốt ngón 5 bàn tay tỷ lệ 05%, sẹo vết thương phần mềm tỷ lệ 04%, cộng lùi 3,8%. Tổng tỷ lệ thương tật là 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 463/TgT ngày 26 – 08 - 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Huỳnh Tỷ P bị sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn số lượng ít tỷ lệ thương tật là 08%.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ: 01 dao rựa cán bằng tre dài 62cm lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, mũi dao cong chiều rộng nhất 3,5cm; 01 dao rựa phát cán bằng tre dài 60,8cm lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, mũi dao tày, chỗ rộng nhất 05cm; 01 thanh gỗ dẹt dài 1,1m rộng 05cm; 01 gậy gỗ hình trụ tròn dài 1,08m đường kính một đầu 3cm, một đầu 04cm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tỷ P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tỷ P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 - 6 - 2016 đến ngày 23 - 01 - 2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19 - 5 - 2017, bị cáo Huỳnh Tỷ P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Tỷ P đã thừa nhận Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận bổ sung; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông đã xử phạt bị cáo Huỳnh Tỷ P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tỷ P, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù người bị hại cũng có lỗi, tại thời điểm xét xử sơ thẩm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có sự thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo (khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 từ 02 năm đến 05 năm có lợi cho bị cáo hơn so với khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 từ 02 năm đến 07 năm), nhưng đối với hành vi dùng dao chém 01 nhát trúng cổ tay của người bị hại, gây thương tích 23% cho người bị hại thì mức hình phạt 02 năm 06 tháng mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Tỷ P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tỷ P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Huỳnh Tỷ P 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 08 - 6 - 2016 đến ngày 23 - 01 - 2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Tỷ P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện T, tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T, tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện T, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện T, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung